CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

Website: www.dawaco.com.vn; Email: dawacojsc@gmail.com

VLAT 1.0262
ISO/IEC 17025:2017

Trụ sở: Số 57 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Đà Nẵng. Điện thoại: (0236) 3697.737; Fax: (0236) 3697.222; LabDawaco: (0236) 3702.662

Số: 51-2/CLN/LABDAWACO Ngày 18/03/2024

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Tên mẫu : NƯỚC XỬ LÝ TRẠM CẤP NƯỚC KHE RĂM

Vị trí lấy mẫu : Nhà Văn hóa thôn An Định

Ngày lấy mẫu : 11/03/2024 Tuần : 11 Tháng: 03/2024

Ngày nhận mẫu : 11/03/2024 Ký hiệu mẫu : 51-2

Số lượng/Tình trạng mẫu : Mẫu chứa trong bình nhựa khoảng 2 lít và 02 chai thủy tinh khoảng 200ml/chai

Người lấy mẫu : Huỳnh Thị Hồng Mỹ

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Màu sắc	mg/l Pt	TCVN 6185:2015	< 5 (MQL)	≤15	Từ ngày 11/03/2024 đến 18/03/2024
2	Mùi, vị	-	Cảm quan (*)	Không mùi, vị lạ	Không mùi, vị lạ	
3	Độ đục	NTU	Ref TCVN 6184:2008	0,80	≤2	
4	pH	-	TCVN 6492:2011	7,27	6,0-8,5	
5	Độ cứng, tính theo $CaCO_3$	mg/l	TCVN 6224:1996	8	≤300	
6	Chloride (Cl-)	mg/l	TCVN 6194:1996	5,0	≤300	
7	Sắt (Fe)	mg/l	TCVN 6177:1996	KPH (MDL=0,010)	≤0,3	
8	Mangan (Mn)	mg/l	TCVN 6002:1995	KPH (MDL=0,012)	≤0,1	
9	Nitrit (NO2- tính theo N)	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	KPH (MDL=0,005)	≤0,05	
10	Nitrat (NO3- tính theo N)	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	0,15	≤2	
11	Sunphat	mg/l	Ref TCVN 6494-1:2011	0,9	≤250	
12	Chỉ số Pecmanganat	mg/l	TCVN 6186:1996	0,53	≤2	
13	Coliform	MPN/ 100ml	TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	<3[(a)]	
14	E.Coli		TCVN 6187-2:1996	< 1 (KPH)	<1[(a)]	
15	Clo dư tự do	mg/l	PP so màu orthotolidine (*)	0,50	0,2 - 1,0	11/03/2024

*** Ghi chú:**

- Quá trình lấy mẫu được thể hiện theo Biên bản lấy mẫu và bàn giao mẫu nước số: 51/LAB ngày 11/03/2024.
- Tiêu chuẩn theo QCVN 01-1:2018/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt do Bộ Y tế ban hành ([a] đơn vị tính theo CFU/100ml).
- 'Phiếu Kết quả này không được trích sao nếu chưa có sự đồng ý bằng văn bản của Dawaco.
- LabDawaco không chịu trách nhiệm khi thông tin cung cấp bởi khách hàng có thể ảnh hưởng đến giá trị sử dụng của kết quả.
- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị trên mẫu thử.

KPH: Không phát hiện. (*): Phương pháp thử chưa đăng ký công nhận.

MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp. MQL: Giới hạn định lượng của phương pháp.

(s) : Kết quả thử nghiệm được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

*** Nhận xét:** Kết quả các chỉ tiêu hóa kiểm tra đáp ứng yêu cầu giới hạn cho phép theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0400101104 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG C.T.C.P THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
TRẦN PHƯỚC THƯƠNG

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH KIỂM NGHIỆM

PHẠM VIỆT HƯNG